

Bản án số: 61/2025/HS-ST

Ngày: 17/12/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Khắc Chương.

2. Ông Lê Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 17/12/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2025/HSST ngày 11/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2025/QĐXXST-HS ngày 03/12/2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Thế M (tên gọi khác: Đ); giới tính: Nam; sinh ngày: 03/4/1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố TN, thị trấn TM, huyện DD, tỉnh Lâm Đồng (nay là Tổ dân phố TN, xã DD, tỉnh Lâm Đồng); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Tự do; tôn giáo: Không; cha: Trần Thế A; mẹ: Đặng Thị P (đã chết); vợ: Nah Ria Nai N, sinh năm: 2002; con có 01 con sinh năm: 2024; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại Bản án 33/HSST ngày 29/10/2014 Tòa án nhân dân huyện DD, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 09/09/2015.

+ Tại Quyết định số 06/QĐ-TA ngày 03/8/2020 Tòa án nhân dân huyện DD, tỉnh Lâm Đồng áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 10/8/2022.

Bị cáo bị tạm giữ sau đó chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực số 03 (nay là Phân trại tạm giam ĐT) thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Lâm Đồng từ ngày 18/03/2025 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Phạm Duy T; giới tính: Nam; sinh ngày: 19/10/2002; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố NL 1, thị trấn TM, huyện DD, tỉnh Lâm Đồng (nay là Tổ dân phố NL 1, xã DD, tỉnh Lâm Đồng); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Phụ xe; tôn giáo: Không; cha: Nguyễn Khắc D (đã chết); mẹ: Phạm Thị Bích T; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ sau đó chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực số 03 (nay là Phân trại tạm giam ĐT) thuộc Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Lâm Đồng từ ngày 18/03/2025 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đào Ngọc Anh T, sinh năm 2005; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố TN, xã DD, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Ông Ya T, sinh năm 1999; Tổ dân phố ML, xã DD, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 ngày 18/03/2025, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phát hiện tại khu vực nhà bà Trần Thị H ở TDP TN, xã DD, tỉnh Lâm Đồng phát hiện đối tượng nghi vấn liên quan đến ma túy. Qua kiểm tra phát hiện Nguyễn Phạm Duy T ở Tổ dân phố NL 1, xã DD, tỉnh Lâm Đồng đang cất giấu ma túy đá (Methamphetamine) trong túi áo bên trái chiếc áo khoác màu đen mà T đang mặc 01 (một) hộp nhựa màu đỏ có chữ "BANG" bên trong hộp có chứa 06 (sáu) gói nylon co kích thước khác nhau đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Nguyễn Phạm Duy T khai nhận của Trần Thế M đưa cho T nhằm mục đích bán kiếm lời. Qua điều tra, Trần Thế M quen biết với T từ khoảng tháng 12/2024, Trần Thế M trao đổi với Nguyễn Phạm Duy T việc M đưa ma túy cho T để bán kiếm lời và lấy ma túy để sử dụng thì T đồng ý. M đặt mua công cụ như cân điện tử, kéo, bịch nylon trên mạng nhằm mục đích phân chia ma túy mua được để bán lại. M liên lạc bằng điện thoại di động Iphone 12 mua ma túy của một đối tượng tên Lê Quang H, sinh năm 1990 ở TDP NL 4, xã DD, tỉnh Lâm Đồng cụ thể Trần Thế M mua ma túy của đối tượng tên H với số tiền 2.500.000 đồng mang về chia nhỏ được 15 gói ma túy đá và cất giấu công cụ chia nhỏ ma túy bên hông nhà M.

Đến khoảng 22 giờ 00 ngày 16/3/2025, M gặp đưa cho T 10 gói ma túy đã để trong hộp nhựa màu đỏ để T đi bán, còn lại 05 gói M cất giấu sử dụng và đã sử dụng hết. Cụ thể T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia liên lạc bán cho đối tượng tên là Đào Ngọc Anh T, sinh năm 2005 ở TDP TN, xã DD 01 gói ma túy với số tiền 500.000 đồng tiền mặt và Ya T, sinh năm: 1999 ở xã DD 01 gói ma túy với số tiền 500.000 đồng bằng tiền mặt, còn lại 02 hai gói ma túy T bán cho 02 người khác với giá 500.000 đồng mỗi gói không rõ nhân thân, lai lịch. Số tiền 2.000.000 đồng từ việc bán ma túy, T đưa lại cho M tiêu xài hết vào việc cá nhân, còn lại 06 gói ma túy T chưa kịp bán thì Phòng CSĐT Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Phạm Duy T và thu giữ tang vật trên. Sau đó, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy khám xét và thu giữ tại nhà bà Trần Thị H ở Tổ dân phố TN, xã DD có 01 (một) hộp nhựa có nắp màu xanh bên trong có 02 (hai) cân điện tử không kiểm tra chất lượng, 03 (ba) đồ vật kim loại dạng kéo, 01 (một) đồ vật kim loại hình tròn, mặt trên có tay cầm hình chữ nhật và mũi nhọn, 48 túi nylon dạng túi Zip kích thước khác nhau và niêm phong toàn bộ số tang vật có liên quan.

Tại kết luận giám định số 200/KL-KTHS ngày 23/03/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

Mẫu tinh thể đựng trong sáu gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7388 gam, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số 21/CT-VKSKV2 ngày 07/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng truy tố các bị cáo Trần Thế M, Nguyễn Phạm Duy T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Thế M, Nguyễn Phạm Duy T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thế M từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Duy T từ 07 năm đến 08 năm tù.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định là 0,4999g được niêm phong: 01 phong bì màu trắng đựng một vỏ gói nylon trên miệng túi có đường viền màu xanh và 05 và gói nylon trên miệng túi có đường viền màu đỏ; 02 cân điện tử, 48 túi nylon dạng túi Zip bên trong không chứa vật thể gì; 03 kéo kim loại; 01 hộp nhựa màu đỏ, 01 hộp nhựa có nắp màu xanh đã được niêm phong.

Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen bên trong gắn sim số 0327311152; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh bên trong gắn sim số 0817933334 là điện thoại mà Nguyễn Phạm Duy T và Trần Thế M sử dụng để liên lạc bán ma túy.

Đề nghị trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 bên trong gắn sim số 0937382871 của Nguyễn Phạm Duy T.

Bị cáo Trần Thế M và bị cáo Nguyễn Phạm Duy T không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng quy kết. Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Thế M và Nguyễn Phạm Duy T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai người có quyền và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Ngày 16/3/2025 Trần Thế M mua ma túy loại Methamphetamine của đối tượng tên H với giá 2.500.000đ mang về cất giấu tại nơi ở nhằm mục đích bán kiếm lời. Trần Thế M đã trao đổi với Nguyễn Phạm Duy T bán ma túy cho M, vì để cùng nhau có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài nên T đồng ý. M đã phân chia

thành 15 gói ma túy đưa cho Nguyễn Phạm Duy T 10 gói ma túy để T mang đi bán, còn lại 05 gói ma túy M giữ lại cất giấu sử dụng và đã sử dụng hết. Nguyễn Phạm Duy T đã đem bán được 04 gói ma túy, cụ thể bán 01 gói ma túy với số tiền 500.000đ cho đối tượng tên Ya T, bán 01 gói ma túy với số tiền 500.000đ cho đối tượng tên Đào Ngọc Anh T và bán 02 gói ma túy với giá 500.000đ mỗi gói cho 02 đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch. Số tiền T bán ma túy giúp M là 2.000.000đ T đã đưa toàn bộ số tiền này lại cho M, còn lại 06 gói ma túy T chưa kịp bán thì bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lâm Đồng phối hợp với Công an thị trấn TM, huyện DD, tỉnh Lâm Đồng kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong toàn bộ số ma túy trên. Tại Kết luận giám định số 200/KL-KTHS ngày 23/03/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận số ma túy Công an thu giữ khi bắt quả tang T có khối lượng 0,7388g, ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của Trần Thế M, Nguyễn Phạm Duy T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe và cũng là nguyên nhân gây ra các bất ổn xã hội khác nhưng vì mục đích vụ lợi nên các bị cáo đã bán ma túy cho người khác sử dụng.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Trong vụ án này bị cáo Trần Thế M là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T, trực tiếp liên lạc với đối tượng Lê Quang H để mua ma túy sau đó đem về nhà dùng các công cụ chia nhỏ ma túy thành 15 gói và đưa cho T 10 gói mang đi bán nhằm mục đích kiếm lời, còn lại 05 gói ma túy M giữ lại cất giấu sử dụng và đã sử dụng hết. Bị cáo Nguyễn Phạm Duy T khi được M trao đổi bán ma túy vì để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng nên T đồng ý và

đã thực hiện bán 04 gói ma túy cho các đối tượng Đào Ngọc T, Ya T cùng hai đối tượng khác không rõ nhân thân lai lịch với số tổng số tiền bán được là 2.000.000đ là đồng phạm thực hành tích cực, toàn bộ số tiền bán ma túy T đã đưa lại cho M. Do đó áp dụng Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự xử bị cáo M với mức án cao hơn bị cáo T; cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời đảm bảo công tác đấu tranh và phòng ngừa chung loại tội đang có chiều hướng gia tăng này tại địa phương. Ngoài hình phạt chính cũng cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định là 0,4999g được niêm phong: 01 phong bì màu trắng đựng một vỏ gói nylon trên miệng túi có đường viền màu xanh và 05 và gói nylon trên miệng túi có đường viền màu đỏ; 02 cân điện tử, 48 túi nylon dạng túi Zip bên trong không chứa vật thể gì; 03 kéo kim loại; 01 hộp nhựa màu đỏ, 01 hộp nhựa có nắp màu xanh đã được niêm phong là tang vật vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 1 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen bên trong gắn sim số 0327311152; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh bên trong gắn sim số 0817933334 là điện thoại mà Nguyễn Phạm Duy T và Trần Thế M sử dụng để liên lạc bán ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 bên trong gắn sim số 0937382871 của Nguyễn Phạm Duy T xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp (nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

Buộc bị cáo Trần Thế M nộp lại 2.000.000đ tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

[7] Đối với Đào Ngọc Anh T, Ya T là 02 đối tượng mua ma túy của T để sử dụng nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng lập hồ sơ và Công an thị trấn TM, huyện DD, tỉnh Lâm Đồng (nay là công an xã DD, tỉnh Lâm Đồng) đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

- Đối với 02 người thanh niên là đối tượng mua ma túy của T không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng đã tách ra điều tra xử lý sau. Đối với đối tượng tên Lê Quang H là đối tượng bán ma túy cho Trần

Thế M hiện nay không có mặt tại địa phương nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng đã tách ra điều tra xử lý sau nên không đề cập đến.

- Đối với bà Trần Thị H là chị ruột của Trần Thế M là chủ nhà nơi bắt quả tang số ma túy trên do không biết việc mua bán ma túy của Trần Thế M và Nguyễn Phạm Duy T nên không có căn cứ xử lý về hành vi chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề cập đến.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; tuyên bố các bị cáo Trần Thế M, Nguyễn Phạm Duy T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Trần Thế M từ 10 (mười) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/3/2025; phạt bổ sung bị cáo Trần Thế M 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Duy T 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/3/2025; phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Phạm Duy T 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định là 0,4999g được niêm phong, 01 phong bì màu trắng đựng một vỏ gói nylon trên miệng túi có đường viền màu xanh và 05 vỏ gói nylon trên miệng túi có đường viền màu đỏ; 02 cân điện tử, 48 túi nylon dạng túi Zip bên trong không chứa vật thể gì; 03 kéo kim loại; 01 hộp nhựa màu đỏ, 01 hộp nhựa có nắp màu xanh đã được niêm phong.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen bên trong gắn sim số 0327311152; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh bên trong gắn sim số 0817933334 là điện thoại mà Nguyễn Phạm Duy T và Trần Thế M sử dụng để liên lạc bán ma túy.

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Phạm Duy T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 bên trong gắn sim số 0937382871 (nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/11/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Lâm Đồng.

Buộc bị cáo Trần Thế M nộp lại 2.000.000đ tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Trần Thế M và Nguyễn Phạm Duy T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 2–Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan THAHS tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2–Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoài

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Khắc Chương

Lê Văn Hoàng

Nguyễn Duy Hoài

